TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/DS-ST
Ngày 04-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đình Nguyên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Chị Tô Thị Lành
2. Ông Nguyễn Bá Lý
- *Thư ký phiên tòa*: Phan Thị Thy Thy – Thư ký Tòa án

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2023/TLST-DS ngày 31/10/2023, về: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-DS ngày 05/3/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức N, sinh năm 1961; địa chỉ: B L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo Giấy ủy quyền ngày 03/11/2023). Có mặt

- **Bị đơn**: Chị Nguyễn Mỹ L1, sinh năm 1991. Địa chỉ: A L, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 10 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh L *do người đại diện theo ủy quyền là ông* Ngô Đức N *trình bày:*

Ông Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Mỹ L1 đã mua bán cá lóc với nhau nhiều lần. Việc mua bán thực hiện hiện thông qua trao đổi bằng điện thoại và ông L tiến hành giao cá tới địa điểm thành phố P và chị L1 nhận cá chốt số tiền phải thanh toán và chuyển tiền thông quan tài khoản ngân hàng. Việc mua bán được các bên thực hiện nhiều lần đến tháng 02/2023 thì ngừng mua bán với nhau do chị L1 không thanh toán tiền mua cá.

Đến ngày 14/5/2023, ông L và chị L1 chốt số tiền còn nợ 322.000.0000 đồng theo Giấy biên nhận ngày 14/5/2023. Nay, ông L xác nhận và L1 đã chuyển trả 62.000.000 đồng nên còn nợ còn nợ số tiền 260.000.000 đồng. Đối với đề nghị của chị L1 về trả nợ hàng tháng số tiền 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ thì ông L không đồng ý.

Vì vậy, tại phiên tòa ông L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ông Nguyễn Thanh L rút một phần yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Mỹ L1 tương ứng số tiền 62.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Thanh L yêu cầu chị Nguyễn Mỹ L1 phải thanh toán số tiền mua bán cá còn nợ là 260.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Mỹ L1 *trình bày:*

Chị L1 thừa nhận có nợ ông Nguyễn Thanh L số tiền 322.000.000 đồng từ việc mua bán như ý kiến của ông L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Việc chị L1 không thanh toán được tiền nợ cho ông L là do chưa thu hồi được tiền nợ từ bán cá lóc lẻ cho người khác.

Đối với số tiền nợ nêu trên, chị L1 đã trả được 62.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, cụ thể: ngày 08/3/2023 trả 10.000.000 đồng; ngày 16/3/2023 trả 10.000.000 đồng, ngày 28/3/2023 trả số tiền 7.000.000 đồng; ngày 10/4/2023 trả 5.000.000 đồng; ngày 24/4/2023 trả 8.000.000 đồng; ngày 18/5/2023 trả 5.000.000 đồng; ngày 16/6/2023 trả 10.000.000 đồng; ngày 26/6/2023 trả 3.000.000 đồng; ngày 17/8/2023 trả 2.000.000 đồng; ngày 3/6/2023 trả 2.000.000 đồng.

Đến nay, chị L1 cho rằng chỉ còn nợ ông L số tiền 260.000.000 đồng. Chị L1 đề nghị ông L cho trả dần hàng tháng số tiền 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Mỹ L1 phải trả tiền mua bán cá lóc sống còn nợ, các bên tham gia mua bán thỏa thuận miệng với nhau về việc mua bán cá và đều không có đăng ký kinh doanh. Vì vậy, căn cứ Điều 430 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Bị đơn là chị L1 có nơi cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, ông Ngô Đức N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và việc rút yêu cầu này thuộc phạm vi ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 03/11/2023 nên Hội đồng xét xử xác định ông Nguyễn Thanh L tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Mỹ L1 tương ứng số tiền 62.000.000 đồng. Căn cứ Khoản 2 Điều 244, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Mỹ L1 đều thừa nhận việc mua bán cá lóc sống thông qua trao đổi bằng điện thoại; thực hiện hợp đồng ông L tiến hành giao cá tới địa điểm thành phố P và chị L1 nhận cá và thanh toán thông qua tài khoản ngân hàng. Đến tháng 02/2023, ông L và chị L1 không còn mua bán với nhau và chị L1 còn nợ số tiền 260.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sựHội đồng xét xử xác định đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng mua bán cá lóc của ông L và chị L1 được giao kết theo phương thức nêu trên là hợp pháp nên có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Vì vậy, các bên phải thực hiện hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết.

Tại Giấy biên nhận ngày 14/5/2023, chị L1 xác nhận số tiền nợ là 322.000.000 đồng và cam kết trả số tiền này cho ông L. Tuy nhiên, chị L1 chỉ trả được số tiền là 62.000.000 đồng nên đã vi phạm cam kết trả tiền.

Tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả tiền:

"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này".

Tại phiên tòa, chị L1 đề nghị cho trả dần hàng tháng số tiền 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ. Đề nghị này không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận đề nghị này. Chị L1 đã vi phạm cam kết trả tiền theo Giấy biên nhận ngày 14/5/2023. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ được chấp nhận. Chị L1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông L số tiền còn nợ là 260.000.000 đồng cho ông L.

[2.4] Về trả lãi trên số tiền chậm trả: Ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nội dung này.

[3] Về án phí:

Chị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông L được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b

khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L.

- Buộc chị Nguyễn Mỹ L1 phải trả cho ông Nguyễn Thanh L số tiền 260.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc chị Nguyễn Mỹ L1 phải trả cho ông Nguyễn Thanh L số tiền 62.000.000 đồng, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Mỹ L1 phải chịu 13.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001562 ngày 21/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên